

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ
6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC
NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2018**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 3
3. Báo cáo soát xét độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 31 tháng 12 năm 2017	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018	13 - 45
8. Phụ lục 01	46
9. Phụ lục 02	47

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Mía Đường Cần Thơ (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018 bao gồm Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

Khái quát về Công ty

Công ty được thành lập theo Quyết định số 1927/QĐ-CT.UB ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc chuyển Công ty Mía Đường Cần Thơ thành Công ty Cổ phần. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1800283278 (số cũ là 6403000018), đăng ký lần đầu ngày 29 tháng 4 năm 2005 và đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 30 tháng 8 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số 1284 đường Trần Hưng Đạo, khu vực 5, phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang
- Điện thoại : 0293.3.879.607
- Fax : 0293.3.879.607

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là: sản xuất đường; bán buôn hóa chất công nghiệp; bán buôn phân bón và sản phẩm nông hóa; bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp; bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, kinh doanh vật tư thiết bị ngành mía đường; kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác; cho thuê xe có động cơ; sản xuất - kinh doanh nước đá; đầu tư và kinh doanh dịch vụ du lịch; đại lý du lịch; điều hành tua du lịch; bán buôn đường, các sản phẩm của ngành mía đường; sản xuất điện; vận tải hàng hóa nội địa; bán lẻ đường; trồng cây mía.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Phạm Quang Vinh	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 8 năm 2017
Ông Nguyễn Thành Long	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 9 năm 2016 Miễn nhiệm ngày 21 tháng 8 năm 2017
Ông Phạm Quang Vinh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 9 năm 2016 Miễn nhiệm ngày 21 tháng 8 năm 2017
Ông Nguyễn Thành Long	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 8 năm 2017
Ông Nguyễn Thanh Nhân	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 9 năm 2016
Ông Trần Văn Hùng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 9 năm 2016
Bà Trần Thị Thái	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 9 năm 2016

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Nguyễn Thị Thủy	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 9 năm 2016
Ông Đoàn Tấn Quang	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 9 năm 2016
Ông Nguyễn Văn Thành	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 9 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Trần Văn Hùng	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 8 năm 2017
Ông Nguyễn Thành Long	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 9 năm 2016 Miễn nhiệm ngày 21 tháng 8 năm 2017
Ông Phạm Quang Vinh	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 5 năm 2015 Miễn nhiệm ngày 21 tháng 8 năm 2017
Ông Trần Văn Hùng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 10 năm 2016 Miễn nhiệm ngày 21 tháng 8 năm 2017
Ông Trần Vĩnh Chung	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 10 năm 2016
Ông Nguyễn Thanh Nhân	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 10 năm 2016
Ông Nguyễn Hoàng Ngoan	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 10 năm 2016

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Phạm Quang Vinh	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 8 năm 2017
Ông Nguyễn Thành Long	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 9 năm 2016 Miễn nhiệm ngày 21 tháng 8 năm 2017

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Tập đoàn.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ Chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018, phù hợp với các Chuẩn mực Kế

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



Phạm Quang Vinh
Chủ tịch

Ngày 07 tháng 3 năm 2018

227
TY
N
NC
10
HÀU



**BAKER TILLY
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

A&C

Headquarters : 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : Lot STH 06A.01, Le Hong Phong II Urban Area,
Phuoc Hai Ward, Nha Trang City
Branch in Can Tho : 15-13 Vo Nguyen Giap St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 4.0070/18/TC-AC

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Mía Đường Cần Thơ (sau đây gọi tắt là "Công ty") và các công ty con (gọi chung là "Tập đoàn"), được lập ngày 12 tháng 02 năm 2018, từ trang 07 đến trang 49, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo các nguyên tắc của Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017 và Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017 đã được soát xét và kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo soát xét thông tin tài chính hợp nhất giữa niên độ vào ngày 15 tháng 02 năm 2017 với kết luận chấp nhận toàn phần và Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017 vào ngày 21 tháng 8 năm 2017 với ý kiến chấp nhận toàn phần.

TỔNG KẾ TOÁN A - 12/1/2018

C. I. P. *
JIANG

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Cần Thơ



Nguyễn Quốc Ngữ - Phó Giám đốc
Số GCN ĐKHN kiểm toán: 3089-2014-008-1

TP. Cần Thơ, ngày 07 tháng 3 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 1284 đường Trần Hưng Đạo, khu vực 5, phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		716.239.789.348	696.337.595.220
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	22.441.251.558	42.386.345.023
1. Tiền	111		19.132.928.780	36.586.345.023
2. Các khoản tương đương tiền	112		3.308.322.778	5.800.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		7.208.000.000	57.800.300.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	7.208.000.000	57.800.300.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		69.695.398.131	51.910.182.372
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	50.186.447.511	44.689.199.368
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	23.663.345.255	10.239.366.198
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	31.228.617.659	32.435.149.501
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(35.525.065.179)	(35.595.585.580)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	V.7	142.052.885	142.052.885
IV. Hàng tồn kho	140		604.459.490.563	539.572.820.251
1. Hàng tồn kho	141	V.8	618.121.901.270	553.610.887.733
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.8	(13.662.410.707)	(14.038.067.482)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		12.435.649.096	4.667.947.574
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	10.267.705.437	839.102.461
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		34.703.470	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.17	2.133.240.189	3.828.845.113
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 1284 đường Trần Hưng Đạo, khu vực 5, phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		328.519.820.429	358.275.558.748
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		20.000.000	20.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	20.000.000	20.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		209.444.677.460	226.455.997.015
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	161.808.288.349	177.547.851.431
- Nguyên giá	222		1.031.737.004.327	1.020.624.875.609
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(869.928.715.978)	(843.077.024.178)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	47.636.389.111	48.908.145.584
- Nguyên giá	228		88.234.580.336	88.234.580.336
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(40.598.191.225)	(39.326.434.752)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		5.886.271.825	6.937.088.909
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	5.886.271.825	6.937.088.909
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		46.305.039.872	50.354.942.959
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	41.740.039.872	46.174.942.959
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2c	4.180.000.000	4.180.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2a	385.000.000	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		66.863.831.272	74.507.529.865
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	1.412.818.381	2.109.755.696
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.13	397.390.780	3.295.511.422
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269	V.14	65.053.622.111	69.102.262.747
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.044.759.609.777	1.054.613.153.968

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 1284 đường Trần Hưng Đạo, khu vực 5, phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		701.463.841.812	666.467.924.392
I. Nợ ngắn hạn	310		679.385.669.191	617.656.889.081
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.15a	62.515.913.700	12.704.918.484
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.16	73.133.977.402	204.264.331.186
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.17	35.799.500.877	32.673.265.873
4. Phải trả người lao động	314	V.18	16.880.738.312	17.707.843.957
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.19	3.935.604.456	4.113.431.444
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.20a	38.350.450.608	24.602.348.476
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.21a	432.323.811.396	312.840.194.191
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.22	16.445.672.440	8.750.555.470
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		22.078.172.621	48.811.035.311
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.20b	125.000.000	125.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.21b	21.160.000.000	40.943.852.127
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343	V.23	793.172.621	7.742.183.184

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 1284 đường Trần Hưng Đạo, khu vực 5, phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		343.295.767.965	388.145.229.576
I. Vốn chủ sở hữu	410		343.295.767.965	388.145.229.576
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.24a	130.805.470.000	130.805.470.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		130.441.670.000	130.441.670.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		363.800.000	363.800.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.24a	91.713.511	91.713.511
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414	V.24a	45.531	45.531
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.24a	(10.152.600.000)	(10.151.200.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.24a	138.280.933.965	138.280.933.965
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.24a	76.023.613.258	120.955.149.995
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		74.218.009.791	120.955.149.995
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		1.805.603.467	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	V.25	8.246.591.700	8.163.116.574
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.044.759.609.777	1.054.613.153.968

Hậu Giang, ngày 12 tháng 02 năm 2018


Phan Thị Hồng Yến
Người lập


Trần Mộng Ngọc
Kế toán trưởng


Trần Văn Hùng
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 1284 đường Trần Hưng Đạo, khu vực 5, phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	584.806.689.999	729.296.425.732
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	1.190.291.992	1.957.924.097
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		583.616.398.007	727.338.501.635
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	546.851.826.615	648.597.177.684
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		36.764.571.392	78.741.323.951
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	2.472.979.128	7.541.949.701
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	11.834.980.479	5.594.108.275
Trong đó: chi phí lãi vay	23		11.834.980.479	5.078.190.034
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		509.697.513	2.387.296.803
9. Chi phí bán hàng	25	VI.6	5.461.827.065	7.982.397.915
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	18.638.861.547	22.503.987.537
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		3.811.578.942	52.590.076.728
12. Thu nhập khác	31	VI.8	2.007.350.708	5.201.688.576
13. Chi phí khác	32	VI.9	79.722.834	4.833.133.164
14. Lợi nhuận khác	40		1.927.627.874	368.555.412
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		5.739.206.816	52.958.632.140
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	952.007.581	8.373.172.425
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.10	2.898.120.642	(273.306.753)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		1.889.078.593	44.858.766.468
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		1.805.603.467	44.567.281.567
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		83.475.126	291.484.901
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.11a	142	3.505
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.11a	142	3.505

Phan Thị Hồng Yến
Người lập

Trần Mộng Ngọc
Kế toán trưởng



Hậu Giang, ngày 12 tháng 02 năm 2018

Trần Văn Hùng
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 1284 đường Trần Hưng Đạo, khu vực 5, phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		5.739.206.816	52.958.632.140
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.10, V.11	28.567.578.273	32.492.782.692
- Các khoản dự phòng	03	V.6, V.8	(446.177.176)	(4.463.725.293)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(2.652.727.042)	(11.317.659.134)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	11.834.980.479	5.078.190.034
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	(1.672.476.443)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		43.042.861.350	73.075.743.996
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		45.426.512.481	21.685.126.234
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(64.511.013.537)	(80.569.880.557)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(151.061.256.162)	(43.884.849.674)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(4.683.025.025)	(3.949.492.049)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	VI.5, V.19	(11.646.693.742)	(5.049.151.668)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.15	(100.000.000)	(735.863.776)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.22	(4.788.866.693)	(1.666.871.148)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(148.321.481.328)	(41.095.238.642)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.10, V.12	(10.505.441.634)	(13.378.588.263)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		236.636.364	59.582.919.484
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(885.000.000)	(46.250.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		51.092.300.000	42.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		3.844.393.165	3.641.705.585
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		43.782.887.895	45.596.036.806

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 1284 đường Trần Hưng Đạo, khu vực 5, phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	V.24a	(1.400.000)	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.21a	475.977.873.552	247.653.746.725
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.21a,b	(376.278.108.474)	(230.894.585.696)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(15.104.865.110)	(25.129.572.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		84.593.499.968	(8.370.410.971)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(19.945.093.465)	(3.869.612.807)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	42.386.345.023	42.371.149.607
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	22.441.251.558	38.501.536.800

Hậu Giang, ngày 12 tháng 02 năm 2018


 Phan Thị Hồng Yến
 Người lập


 Trần Mộng Ngọc
 Kế toán trưởng


 Trần Văn Hùng
 Tổng Giám đốc


CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 1284 đường Trần Hưng Đạo, khu vực 5, phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Mía Đường Cần Thơ (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: sản xuất đường; bán buôn hóa chất công nghiệp; bán buôn phân bón và sản phẩm nông hóa; bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp; bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, kinh doanh vật tư thiết bị ngành mía đường; kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; sản xuất - kinh doanh nước đá; đầu tư và kinh doanh dịch vụ du lịch; đại lý du lịch; điều hành tua du lịch; bán buôn đường, các sản phẩm của ngành mía đường; bán lẻ đường; trồng cây mía.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

- Theo Quyết định số 19/QĐ-HĐQT ngày 06 tháng 11 năm 2017 của Hội đồng quản trị, Công ty chính thức giải thể hoạt động Văn phòng đại diện Công ty tại thành phố Cần Thơ.
- Theo Quyết định số 20/QĐ-HĐQT ngày 06 tháng 11 năm 2017 của Hội đồng quản trị, Công ty chính thức giải thể hoạt động Văn phòng đại diện Công ty tại thành phố Hồ Chí Minh.

6. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 04 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Toàn bộ các công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

6a. Thông tin về tái cấu trúc Tập đoàn

Trong kỳ, Tập đoàn không phát sinh việc mua thêm, thanh lý hay thoái vốn tại các công ty con.

6b. Danh sách các Công ty con được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH MTV Thương mại Du lịch Mía Đường Cần Thơ	Số 104, Đường 30/4, Phường An Phú, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	Đại lý du lịch, điều hành tua du lịch, đại lý vé máy bay	100%	100%	100%	100%
Công ty Cổ phần Cơ khí Điện máy Cần Thơ	Số 103 Nguyễn Trãi, phường An Hội, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	Gia công cơ khí, xây lắp công trình dân dụng, kinh	66,48%	66,48%	66,48%	66,48%

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 1284 đường Trần Hưng Đạo, khu vực 5, phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Công ty Cổ phần Mía Đường Tây Nam	Áp 1, xã Trí Phái, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau	doanh khí hóa lỏng				
Công ty TNHH MTV Nông Nghiệp Mekong	Số 33 tỉnh lộ 927, ấp Mỹ Lợi B, xã Hiệp Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang	Sản xuất và kinh doanh đường	98,03%	98,03%	98,03%	98,03%
		Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu, trồng mía, nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	100%	100%	100%	100%

6c. Công ty liên kết được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo phương pháp vốn chủ sở hữu

Tập đoàn chỉ đầu tư vào công ty liên kết là Công ty Cổ phần Mía Đường Sóc Trăng có trụ sở chính tại số 845 đường Phạm Hùng, phường 8, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Hoạt động kinh doanh chính của công ty liên kết này là sản xuất, mua bán, xuất nhập khẩu trực tiếp đường và các sản phẩm ngành mía đường. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tỷ lệ phần sở hữu và tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty tại công ty liên kết này là 38,78% (số đầu năm là 38,78%).

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Tập đoàn có 1.242 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 1.128 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 7 và kết thúc vào ngày 30 tháng 6.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 1284 đường Trần Hưng Đạo, khu vực 5, phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ bao gồm Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính giữa niên độ của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính giữa niên độ của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 1284 đường Trần Hưng Đạo, khu vực 5, phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua; bán ngoại tệ giữa Tập đoàn và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chi định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hậu Giang (Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hậu Giang (Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch).

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

5. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tập đoàn nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 1284 đường Trần Hưng Đạo, khu vực 5, phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Tập đoàn khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tập đoàn không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Tập đoàn so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 1284 đường Trần Hưng Đạo, khu vực 5, phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn bao gồm:

Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 1284 đường Trần Hưng Đạo, khu vực 5, phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

9. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

10. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25
Máy móc và thiết bị	02 - 22
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 - 13
Thiết bị, dụng cụ quản lý	02 - 08
Tài sản cố định khác	10

11. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất có thời hạn được trích khấu hao theo thời hạn sử dụng, quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 07 năm.



CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 1284 đường Trần Hưng Đạo, khu vực 5, phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

13. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm: giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày nắm giữ quyền kiểm soát.

Đối với giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, giá phí hợp nhất kinh doanh được tính là tổng của giá phí khoản đầu tư tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con cộng với giá phí khoản đầu tư của những lần trao đổi trước đã được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con. Chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát Tập đoàn không có ảnh hưởng đáng kể với công ty con và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp giá gốc. Nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát, Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu thì phần chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh và phần chênh lệch giữa giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ.

Phần chênh lệch cao hơn của giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và nợ tiềm tàng được ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con vượt quá giá phí hợp nhất kinh doanh thì phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm. Khi có bằng chứng cho thấy lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ thì số phân bổ trong kỳ là số tổn thất phát sinh.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của các cổ đông không kiểm soát trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng được ghi nhận.

14. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 1284 đường Trần Hưng Đạo, khu vực 5, phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

15. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ được thành lập nhằm tạo nguồn tài chính đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ của Tập đoàn như sau:

- Cấp kinh phí để thực hiện các đề tài, dự án khoa học và công nghệ.
- Hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ:
 - Trang bị cơ sở vật chất - kỹ thuật cho hoạt động khoa học và công nghệ.
 - Mua máy móc, thiết bị để đổi mới công nghệ trực tiếp sử dụng vào việc sản xuất sản phẩm.
 - Mua bản quyền công nghệ, quyền sử dụng, quyền sở hữu sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, thông tin khoa học và công nghệ, các tài liệu, sản phẩm có liên quan để phục vụ cho hoạt động khoa học và công nghệ.
 - Trả lương, chi thuê chuyên gia hoặc hợp đồng với tổ chức khoa học và công nghệ để thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ.
 - Chi phí cho đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ.
 - Chi cho các hoạt động sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất.
 - Chi phí cho các hoạt động hợp tác nghiên cứu, triển khai về khoa học và công nghệ với các tổ chức, doanh nghiệp Việt Nam.

Tài sản cố định hình thành từ quỹ phát triển khoa học và công nghệ được ghi giảm quỹ tương ứng và không phải trích khấu hao.

16. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Công ty.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 1284 đường Trần Hưng Đạo, khu vực 5, phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

17. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

18. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Tập đoàn đã không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 1284 đường Trần Hưng Đạo, khu vực 5, phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

19. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ này mới phát sinh chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của kỳ này.
- Nếu khoản chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của kỳ sau.

20. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

21. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

22. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 1284 đường Trần Hưng Đạo, khu vực 5, phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

23. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

24. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 1284 đường Trần Hưng Đạo, khu vực 5, phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn.

25. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Tập đoàn gồm có tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác và các công cụ tài chính không được niêm yết và các công cụ tài chính phái sinh.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ phải trả tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Tập đoàn gồm có các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác và các công cụ tài chính phái sinh.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Tập đoàn sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Tập đoàn:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	702.146.606	847.423.715
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	18.430.782.174	35.738.921.308
Các khoản tương đương tiền	3.308.322.778	5.800.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống	3.308.322.778	5.800.000.000
Cộng	22.441.251.558	42.386.345.023

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 1284 đường Trần Hưng Đạo, khu vực 5, phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn gồm có đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn như sau:

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngắn hạn	7.208.000.000	7.208.000.000	57.800.300.000	57.800.300.000
Tiền gửi có kỳ hạn ⁽ⁱ⁾	1.550.000.000	1.550.000.000	51.050.000.000	51.050.000.000
Các khoản đầu tư khác ⁽ⁱⁱ⁾	5.658.000.000	5.658.000.000	6.750.300.000	6.750.300.000
Dài hạn	385.000.000	385.000.000	-	-
Tiền gửi có kỳ hạn ⁽ⁱⁱⁱ⁾	385.000.000	385.000.000	-	-
Cộng	7.593.000.000	7.593.000.000	57.800.300.000	57.800.300.000

(i) Tiền gửi có kỳ hạn 6 tháng.

(ii) Đây là số tiền Tập đoàn hỗ trợ cho người dân trồng mía. Thời gian người dân hoàn trả và số tiền lãi chênh lệch so với số tiền gốc hỗ trợ ban đầu được quy định cụ thể trong từng hợp đồng đã được ký kết.

(iii) Tiền gửi có kỳ hạn 13 tháng.

2b. Đầu tư vào công ty liên kết

Tập đoàn chỉ đầu tư vào Công ty Cổ phần Mía đường Sóc Trăng là công ty liên kết. Thông tin về công ty liên kết như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Giá gốc	31.173.000.000	31.173.000.000
Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	10.567.039.872	15.001.942.959
Cộng	41.740.039.872	46.174.942.959

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2200107515 thay đổi lần 6 ngày 28 tháng 8 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sóc Trăng cấp, Tập đoàn đã đầu tư vào Công ty Cổ phần Mía Đường Sóc Trăng là 1.551.000 cổ phần, chiếm 38,78% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Tập đoàn đã đầu tư đủ số vốn đăng ký.

Tình hình hoạt động của công ty liên kết

Công ty Cổ phần Mía đường Sóc Trăng đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Giao dịch với công ty liên kết

Trong kỳ, Tập đoàn không phát sinh giao dịch với Công ty Cổ phần Mía đường Sóc Trăng. Cùng kỳ năm trước Tập đoàn chỉ phát sinh giao dịch nhận cổ tức từ Công ty Cổ phần Mía đường Sóc Trăng với số tiền là 2.606.000.000 VND.

2c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Tổng Công ty Mía Đường số 1 ⁽ⁱ⁾	202.000.000	-	-	202.000.000	-	-
Công ty Cổ phần Mía Đường Bến Tre ⁽ⁱⁱ⁾	3.978.000.000	-	-	3.978.000.000	-	-
Cộng	4.180.000.000	-	-	4.180.000.000	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 1284 đường Trần Hưng Đạo, khu vực 5, phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

- (i) Tập đoàn đã đầu tư vào Tổng Công ty Mía Đường số 1 là 20.000 cổ phần, chiếm 0,05% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Tập đoàn đã đầu tư đủ số vốn đăng ký.
- (ii) Tập đoàn đã đầu tư vào Công ty Cổ phần Mía Đường Bến Tre là 100.980 cổ phần, chiếm 5% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Tập đoàn đã đầu tư đủ số vốn đăng ký.

Giá trị hợp lý

Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>		
Cơ sở Vi Thị Kim Mai	4.084.170.000	4.084.170.000
Cơ sở Huỳnh Hắc	3.700.165.000	3.700.165.000
Cơ sở Nguyễn Thanh Xuân	3.464.380.350	3.464.380.350
Công ty TNHH Thương mại Thực phẩm Hồng Yến	3.060.900.000	3.060.900.000
Công ty TNHH MTV Nam Phương Hà Tiên	5.396.872.500	-
Các khách hàng khác	30.479.959.661	30.379.584.018
Cộng	50.186.447.511	44.689.199.368

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	3.000.000.000	3.000.000.000
Công ty Cổ phần Mía Đường Sóc Trăng	3.000.000.000	3.000.000.000
<i>Trả trước cho các người bán khác</i>	20.663.345.255	7.239.366.198
Công ty TNHH Cơ khí Văn Trường	4.881.402.888	-
Công ty TNHH Công nghệ Kỹ thuật Liên kết Thiên Hòa OW	4.829.457.600	-
Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Xây dựng Gia Tường	-	935.662.000
Các nhà cung cấp khác	10.952.484.767	6.303.704.198
Cộng	23.663.345.255	10.239.366.198

5. Phải thu khác

5a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	155.000.000	-	1.130.000.000	-
Thành viên chủ chốt - Tạm ứng	155.000.000	-	1.130.000.000	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	31.073.617.659	(10.168.216.847)	31.305.149.501	(10.170.625.248)
Các khoản ký quỹ, ký cược	84.928.500	-	84.928.500	-
Tạm ứng	11.568.054.308	-	10.324.851.785	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	19.420.634.851	(10.168.216.847)	20.895.369.216	(10.170.625.248)
Cộng	31.228.617.659	(10.168.216.847)	32.435.149.501	(10.170.625.248)

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 1284 đường Trần Hưng Đạo, khu vực 5, phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

5b. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác				
Ký cược, ký quỹ	20.000.000	-	20.000.000	-
Cộng	20.000.000	-	20.000.000	-

6. Nợ xấu

	Thời gian quá hạn	Số cuối kỳ		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Các tổ chức và cá nhân khác						
Khách hàng nợ Xí nghiệp đường Vị Thanh chờ xử lý	Trên 3 năm	24.496.699.051	-	Trên 3 năm	24.496.699.051	-
Công ty TNHH Phước Thịnh - phải thu khách hàng	Trên 3 năm	135.000.000	-	Trên 3 năm	135.000.000	-
Đoàn Phước Minh - Phải thu khác	Từ 2 năm đến dưới 3 năm	8.136.561.336	-	Từ 2 năm đến dưới 3 năm	8.136.561.336	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác - Phải thu khác	Từ 1 năm đến trên 3 năm	2.263.155.511	231.500.000	Từ 1 năm đến trên 3 năm	2.099.601.912	65.538.000
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác - Trả trước người bán	Từ 1 năm đến trên 3 năm	725.149.281	-	Từ 1 năm đến trên 3 năm	793.261.281	-
Cộng		35.756.565.179	231.500.000		35.661.123.580	65.538.000

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	35.595.585.580	39.918.038.983
Hoàn nhập dự phòng	(70.520.401)	(4.463.725.293)
Số cuối kỳ	35.525.065.179	35.454.313.690

7. Tài sản thiếu chờ xử lý

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Hàng tồn kho	85.866.137	85.866.137
Tài sản cố định (*)	56.186.748	56.186.748
Cộng	142.052.885	142.052.885

(*) Đây là các Tài sản cố định hữu hình được phát hiện thiếu khi định giá lại doanh nghiệp vẫn còn chờ xử lý.

8. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi đường	6.126.848.186	-	-	-
Nguyên liệu, vật liệu	35.748.379.530	(41.741.007)	67.893.815.850	(41.741.007)

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 1284 đường Trần Hưng Đạo, khu vực 5, phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Công cụ, dụng cụ	236.302.674	-	249.101.706	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	28.933.180.676	-	13.886.334.316	-
Thành phẩm	516.401.564.146	(8.954.003.043)	440.712.231.218	(13.996.326.475)
Hàng hóa	30.675.626.058	(4.666.666.657)	30.869.404.643	-
Cộng	618.121.901.270	(13.662.410.707)	553.610.887.733	(14.038.067.482)

Một số thành phẩm tồn kho có tổng giá trị ghi sổ là 250.000.000.000 VND đã được dùng thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Hậu Giang (xem thuyết minh số V.21a).

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	14.038.067.482	41.741.007
Hoàn nhập dự phòng	(375.656.775)	-
Số cuối kỳ	13.662.410.707	41.741.007

9. Chi phí trả trước

9a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí sửa chữa	5.756.535.820	601.602.472
Chi phí công cụ, dụng cụ	-	140.749.371
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	4.511.169.617	96.750.618
Cộng	10.267.705.437	839.102.461

9b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí sửa chữa	171.786.006	1.863.070.387
Chi phí công cụ, dụng cụ	1.226.722.375	-
Các chi phí trả trước dài hạn khác	14.310.000	246.685.309
Cộng	1.412.818.381	2.109.755.696

10. Tài sản cố định hữu hình

Tình hình tăng, giảm tài sản cố định hữu hình được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 24.973.032.850 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của các Ngân hàng.

11. Tài sản cố định vô hình

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Phần mềm máy tính</u>	<u>Tài sản cố định vô hình khác</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá				
Số đầu năm	80.175.296.576	1.658.534.700	6.400.749.060	88.234.580.336
Mua trong kỳ	-	-	-	-
Số cuối kỳ	80.175.296.576	1.658.534.700	6.400.749.060	88.234.580.336
Trong đó:				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	18.864.036.361	1.388.279.100	262.312.000	20.514.627.461

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 1284 đường Trần Hưng Đạo, khu vực 5, phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Tài sản cố định vô hình khác	Cộng
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	31.958.507.208	1.378.267.757	5.989.659.787	39.326.434.752
Khấu hao trong kỳ	1.076.042.597	56.203.943	139.509.933	1.271.756.473
Số cuối kỳ	33.034.549.805	1.434.471.700	6.129.169.720	40.598.191.225
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	48.216.789.368	280.266.943	411.089.273	48.908.145.584
Số cuối kỳ	47.140.746.771	224.063.000	271.579.340	47.636.389.111
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời không sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

Một số tài sản cố định vô hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 15.739.849.576 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hậu Giang.

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ	Kết chuyển giảm khác	Số cuối kỳ
Mua sắm tài sản cố định	805.731.011	5.808.160.449	(5.149.160.449)	-	1.464.731.011
Xây dựng cơ bản dở dang	6.131.357.898	1.232.901.351	(2.942.718.435)	-	4.421.540.814
- Hệ thống cân mật ri	-	131.200.000	-	-	131.200.000
- Hệ thống cân đóng bao	788.100.000	-	-	-	788.100.000
- Nhà văn phòng	-	118.375.479	-	-	118.375.479
- Chế tạo 4 vít tải đường	-	404.212.111	-	-	404.212.111
- Chế tạo 02 vít tải đường cột và đường bụi sau sàng phân loại	-	211.729.585	-	-	211.729.585
- Cải tạo nhà kho	2.928.058.435	-	(2.928.058.435)	-	-
- Công trình xây dựng trụ sở hoạt động của Công ty TNHH MTV Nông nghiệp Mekong	2.040.859.792	-	-	-	2.040.859.792
- Các công trình khác	374.339.671	367.384.176	(14.660.000)	-	727.063.847
Sửa chữa lớn tài sản cố định	-	13.461.753.831	-	(13.461.753.831)	-
Cộng	6.937.088.909	20.502.815.631	(8.091.878.884)	(13.461.753.831)	5.886.271.825

13. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

	Số đầu năm	Ghi nhận vào kết quả kinh doanh trong kỳ	Bù trừ với thuế thu nhập hoãn lại phải trả	Số cuối kỳ
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	3.311.009.448	(2.901.063.551)	2.942.909	412.888.806
Chi phí dự phòng nợ phải thu	2.454.440.952	(2.454.440.952)	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 1284 đường Trần Hưng Đạo, khu vực 5, phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Chi phí dự phòng hàng tồn kho	529.641.475	(529.641.475)	-	-
Các chi phí phải trả	326.927.021	83.018.876	2.942.909	412.888.806
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến lãi tính thuế chưa sử dụng	(15.498.026)	-	-	(15.498.026)
Lãi chưa thực hiện từ việc mua thành phẩm hình thành tài sản cố định trong nội bộ tập đoàn	2.159.429	-	-	2.159.429
Lãi chưa thực hiện từ việc mua bán tài sản cố định trong nội bộ tập đoàn	(17.657.455)	-	-	(17.657.455)
Cộng	3.295.511.422	(2.901.063.551)	2.942.909	397.390.780

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại tại Công ty mẹ là 10% (kỳ trước thuế suất là 10%).

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại tại Công ty con là 15% (kỳ trước thuế suất là 15%).

14. Lợi thế thương mại

	Công ty Cổ phần Cơ khí Điện máy Cần Thơ	Công ty Cổ phần Mía đường Tây Nam	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	2.798.317.428	78.174.495.303	80.972.812.731
Số cuối kỳ	2.798.317.428	78.174.495.303	80.972.812.731
Số đã phân bổ			
Số đầu năm	2.098.738.071	9.771.811.913	11.870.549.984
Phân bổ trong kỳ	139.915.871	3.908.724.765	4.048.640.636
Số cuối kỳ	2.238.653.942	13.680.536.678	15.919.190.620
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	699.579.357	68.402.683.390	69.102.262.747
Số cuối kỳ	559.663.486	64.493.958.625	65.053.622.111

15. Phải trả người bán ngắn hạn**15a. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả các nhà cung cấp khác		
Công ty Cổ Phần Bao bì Tiền Giang	544.225.000	548.790.000
Doanh nghiệp tư nhân Thương mại Dịch vụ Minh Nguyệt	9.464.178.204	-
Công ty TNHH MTV Thương mại Trí Nhân	12.427.998.134	-
Công ty THH Ngũ hiệp	1.198.163.132	5.884.733.441
Các nhà cung cấp khác	38.881.349.230	6.271.395.043
Cộng	62.515.913.700	12.704.918.484

15b. Nợ quá hạn chưa thanh toán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Quản lý địa phương	79.518.994	79.518.994

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 1284 đường Trần Hưng Đạo, khu vực 5, phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Kim Hà Việt	154.987.800	154.987.800
Công ty TNHH Xây dựng Vĩnh Phước	25.840.000	25.840.000
Công ty TNHH Đồng Hiệp	5.307.246	5.307.246
Công ty Thái Bình Dương	35.043.187	35.043.187
Công ty Cổ Phần Tư vấn Khảo sát Thiết kế Bạc Liêu	5.145.000	5.145.000
Sở xây dựng Cà Mau	48.581.000	48.581.000
Cộng	354.423.227	354.423.227

16. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>		
Công ty TNHH Á Châu Toàn Tâm	19.315.750.000	117.823.200.000
Công ty TNHH Trí Thanh	15.357.222.700	25.704.445.500
Công ty TNHH Thực phẩm Công nghệ Minh Tâm	1.438.153.500	7.718.589.300
Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Minh Khang	4.500.347.450	6.120.287.450
Các khách hàng khác	32.522.503.752	46.897.808.936
Cộng	73.133.977.402	204.264.331.186

17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong kỳ</u>		<u>Số cuối kỳ</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã thực nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	16.971.931.828	770.302.856	25.384.258.463	(21.815.547.940)	19.770.339.495	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	517.222.717	3.058.542.257	952.007.581	(100.000.000)	443.928.230	2.133.240.189
Thuế thu nhập cá nhân	140.627.111	-	943.420.013	(896.916.664)	187.130.460	-
Thuế tài nguyên	-	-	750.120	(750.120)	-	-
Tiền thuế đất	835.133.132	-	1.233.634.283	(857.273.614)	1.211.493.801	-
Các loại thuế khác	14.208.351.085	-	-	(21.742.194)	14.186.608.891	-
Cộng	32.673.265.873	3.828.845.113	28.514.070.460	(23.692.230.532)	35.799.500.877	2.133.240.189

Thuế giá trị gia tăng

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Mía nguyên liệu tự trồng	Không chịu thuế
- Mua mía nguyên liệu của nông dân bán cho doanh nghiệp, HTX kinh doanh thương mại	Không phải kê khai, tính nộp thuế
- Mua mía nguyên liệu của nông dân bán cho hộ, cá nhân và tổ chức khác	5%
- Đường và phụ phẩm từ đường	5%
- Nước đá, phế liệu, dịch vụ và hoạt động khác	10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Các Công ty trong Tập đoàn được hưởng các ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 1284 đường Trần Hưng Đạo, khu vực 5, phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Công ty Cổ phần Mía đường Cần Thơ

Theo Công văn 1051/CT-TTHT ngày 07 tháng 7 năm 2016 của Cục thuế tỉnh Hậu Giang thì thu nhập của Công ty từ hoạt động chế biến mía nguyên liệu tại thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang được áp dụng thuế suất 10% và thu nhập của Công ty từ hoạt động chế biến mía nguyên liệu tại huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp.

Công ty Cổ phần Cơ khí Điện máy Cần Thơ

Theo Giấy chứng nhận đầu tư đã được thay đổi số 57221000070 ngày 17/11/2008 do Ban quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ cấp, Công ty được hưởng các chính thuế ưu đãi:

Đối với các lĩnh vực sản xuất trong Khu công nghiệp được hưởng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 15%, áp dụng trong 12 năm kể từ khi phương án cổ phần hóa đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong đó, Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp 03 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp cho 07 năm tiếp theo. Đây là năm thứ 8 Công ty được hưởng thuế suất 15%.

Đối với dự án mới đầu tư hệ thống sản xuất oxygen và nitrogen tại Khu công nghiệp Trà Nóc 1 thì được miễn thuế 03 năm và giảm 50% số thuế phải nộp cho 05 năm tiếp theo với phần thu nhập tăng thêm từ dự án đầu tư mở rộng mang lại. Đây là năm thứ 05 Công ty được miễn giảm 50% với mức thuế suất là 20%.

Công ty TNHH MTV Nông nghiệp Mekong

Theo Quyết định chủ trương đầu tư số 1540/QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2016 do Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang cấp, Công ty được ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 10% trong 15 năm kể từ khi thành lập Công ty, được miễn thuế trong 04 năm kể từ khi có thu nhập từ dự án và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo. Năm 2017 là năm thứ 02 Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp.

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% (kỳ trước thuế suất là 20%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ của Công ty Cổ phần Mía đường Cần Thơ được tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	12.268.489.248	46.408.965.765
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	2.309.609.198	2.687.686.081
- Các khoản điều chỉnh giảm	(5.110.435.432)	-
Thu nhập chịu thuế	9.467.663.014	49.096.651.846
Thu nhập được miễn thuế	(214.642.333)	(2.807.960.000)
Lỗ các năm trước được chuyển	-	-
Thu nhập tính thuế	9.253.020.681	46.288.691.846
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	1.850.604.136	9.257.738.369
Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông	(925.302.068)	(2.108.265.343)

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 1284 đường Trần Hưng Đạo, khu vực 5, phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<i>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</i>	-	598.382.737
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	925.302.068	7.747.855.763

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế tài nguyên

Tập đoàn phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác nguồn nước tự nhiên với mức 2.000 VND/m³.

Tiền thuê đất

Tập đoàn phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích đất đang sử dụng với mức phí thuê theo quy định trong hợp đồng thuê đất.

Các loại thuế khác

Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

18. Phải trả người lao động

Tiền lương tháng 12 năm 2017 và Quỹ lương dự phòng còn phải trả cho người lao động.

19. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>		
Chi phí lãi vay phải trả	576.724.962	388.438.225
Chi phí cước vận chuyển	291.402.928	500.255.530
Chi phí bốc xếp	57.363.215	-
Chi phí quảng cáo	260.000.000	-
Chi phí du lịch chăm sóc khách hàng	1.054.147.337	1.000.000.000
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	1.695.966.014	2.224.737.689
Cộng	3.935.604.456	4.113.431.444

20. Phải trả khác

20a. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>		
Tài sản thừa chờ giải quyết	84.912.655	84.912.655
Kinh phí công đoàn	205.063.715	151.432.677
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	152.520.300	1.533.580.416
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	2.425.800.000	2.849.990.000
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	18.987.527.245	2.657.329.455

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 1284 đường Trần Hưng Đạo, khu vực 5, phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	16.494.626.693	17.325.103.273
Cộng	38.350.450.608	24.602.348.476

20b. Phải trả dài hạn khác

Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn.

20c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả các đơn vị và cá nhân khác		
Ngân sách tỉnh Kiên Giang	6.604.164.079	6.604.164.079
Ngân sách tỉnh Cà Mau	3.500.000.000	3.500.000.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	124.094.618	109.094.618
Cộng	10.228.258.697	10.213.258.697

21. Vay

21a. Vay ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	393.978.833.052	275.715.275.090
- Vay Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam) – Chi nhánh Đồng Nai ⁽ⁱ⁾	66.900.000.000	-
- Vay Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Cần Thơ ⁽ⁱⁱ⁾	30.000.000.000	20.500.000.000
- Vay Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Hậu Giang ⁽ⁱⁱⁱ⁾	295.479.715.507	255.215.275.090
- Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ ^(iv)	1.599.117.545	-
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.21b)	38.344.978.344	37.124.919.101
Cộng	432.323.811.396	312.840.194.191

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

- (i) Công ty Cổ phần Mía đường Cần Thơ vay không có tài sản đảm bảo Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam) - Chi nhánh Đồng Nai để bổ sung vốn lưu động với lãi suất theo từng lần nhận nợ, thời hạn vay 5 tháng.
- (ii) Công ty Cổ phần Mía đường Cần Thơ vay không có tài sản đảm bảo Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Cần Thơ để bổ sung vốn lưu động với lãi suất theo từng lần nhận nợ, thời hạn vay 6 tháng.
- (iii) Công ty Cổ phần Mía đường Cần Thơ vay Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Hậu Giang để bổ sung vốn lưu động với lãi suất theo từng lần nhận nợ, thời hạn vay 6 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp hàng tồn kho, máy móc thiết bị và quyền sử dụng đất (xem thuyết minh số V.8, V.10 và V.11).
- (iv) Công ty Cổ phần Cơ khí Điện máy Cần Thơ vay Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ để bổ sung vốn lưu động sản xuất kinh doanh và bảo lãnh thi công các công trình với lãi suất 7%/năm, thời hạn vay 6 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản cố định (xem thuyết minh số V.10).

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 1284 đường Trần Hưng Đạo, khu vực 5, phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay ngắn hạn ngân hàng	275.715.275.090	475.977.873.552	-	(357.714.315.590)	393.978.833.052
Vay dài hạn đến hạn trả	37.124.919.101	-	19.946.185.460	(18.726.126.217)	38.344.978.344
Cộng	312.840.194.191	475.977.873.552	19.946.185.460	(376.440.441.807)	432.323.811.396

21b. Vay dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay dài hạn ngân hàng	21.160.000.000	40.943.852.127
- Vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Hậu Giang	-	2.568.792.875
- Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tây Nam	-	3.339.209.110
- Vay Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ	-	4.136.183.475
- Vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Tây Đô		159.666.667
- Vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hậu Giang ⁽ⁱ⁾	21.160.000.000	30.740.000.000
Cộng	21.160.000.000	40.943.852.127

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

- ⁽ⁱ⁾ Công ty Cổ phần Mía đường Cần Thơ vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hậu Giang để thanh toán bù đắp các chi phí thuộc "Dự án đổi mới công nghệ tinh lọc đường, sản xuất đường tinh luyện RE công suất 350 tấn sản phẩm/ngày, giảm phát thải ô nhiễm môi trường tại Nhà máy đường Phụng Hiệp, bù đắp chi phí đầu tư mới máy ép mía CMR, đầu tư sửa chữa lớn tài sản cố định với lãi suất 10,5%/năm, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, số tiền vay được hoàn trả hàng tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay (xem thuyết minh số V.10).

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	Tổng nợ	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm	Trên 05 năm
Số cuối kỳ				
Vay dài hạn ngân hàng	59.504.978.344	38.344.978.344	21.160.000.000	-
Cộng	59.504.978.344	38.344.978.344	21.160.000.000	-
Số đầu năm				
Vay dài hạn ngân hàng	78.068.771.228	37.124.919.101	40.943.852.127	-
Cộng	78.068.771.228	37.124.919.101	40.943.852.127	-

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 1284 đường Trần Hưng Đạo, khu vực 5, phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	Số cuối kỳ
Vay dài hạn ngân hàng	40.943.852.127		(159.666.667)	(19.624.185.460)	21.160.000.000
Cộng	40.943.852.127	-	(159.666.667)	(19.624.185.460)	21.160.000.000

21c. Vay quá hạn chưa thanh toán

Tập đoàn không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

22. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong kỳ	Số cuối kỳ
Quỹ khen thưởng	3.202.231.309	6.912.465.847	(1.889.120.000)	8.225.577.156
Quỹ phúc lợi	2.876.258.145	-	(760.701.696)	2.115.556.449
Quỹ phúc lợi xã hội	2.672.066.016	4.147.479.508	(2.133.626.500)	4.685.919.024
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	-	1.418.619.811	-	1.418.619.811
Cộng	8.750.555.470	12.478.565.166	(4.783.448.196)	16.445.672.440

23. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	7.742.183.184	9.414.659.627
Hoàn nhập quỹ	(6.949.010.563)	(1.672.476.443)
Số cuối kỳ	793.172.621	7.742.183.184

24. Vốn chủ sở hữu

24a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 02 đính kèm.

24b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Nguyễn Thành Long	1.350.070.000	13.050.000.000
Phạm Quang Vinh	8.924.770.000	8.909.770.000
Nguyễn Thanh Nhân	5.030.940.000	5.030.940.000
Công ty TNHH Kim Hà Việt	30.322.890.000	29.081.370.000
Công ty TNHH ADC	27.995.000.000	13.500.000.000
Trần Vĩnh Chung	10.148.410.000	572.300.000
Các cổ đông khác	47.033.390.000	60.661.090.000
Cộng	130.805.470.000	130.805.470.000

24c. Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	13.080.547	13.080.547
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	13.080.547	13.080.547
- Cổ phiếu phổ thông	13.044.167	13.044.167

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 1284 đường Trần Hưng Đạo, khu vực 5, phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

- Cổ phiếu ưu đãi	36.380	36.380
Số lượng cổ phiếu được mua lại	365.640	365.500
- Cổ phiếu phổ thông	364.600	364.600
- Cổ phiếu ưu đãi	1.040	900
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	12.714.907	12.715.047
- Cổ phiếu phổ thông	12.679.567	12.679.567
- Cổ phiếu ưu đãi	35.340	35.480

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

24d. Phân phối lợi nhuận

Trong kỳ, Công ty mẹ đã thông qua việc phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết ngày 20 tháng 9 năm 2017 của Đại hội đồng cổ đông thường niên lần XII năm 2017 như sau:

	VND
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (10%)	: 6.912.465.847
• Trích quỹ phúc lợi xã hội (6%)	: 4.147.479.508
• Chia cổ tức năm 2017 (30%/mệnh giá)	: 38.145.141.000
• Thương ban điều hành (thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016)	: 1.418.619.811

Trong kỳ, Công ty mẹ đã chi trả cổ tức năm 2017 là 12.678.237.860 VND.

25. Lợi ích cổ đông không kiểm soát

Lợi ích cổ đông không kiểm soát thể hiện phần quyền lợi của các cổ đông không kiểm soát trong giá trị tài sản thuần của công ty con. Tình hình biến động lợi ích của cổ đông không kiểm soát như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	8.163.116.574	10.089.750.072
Phát sinh tăng trong kỳ	83.475.126	291.484.901
Phát sinh giảm trong kỳ	-	(1.288.227.002)
Số cuối kỳ	8.246.591.700	9.093.007.971

26. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất

26a. Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Từ 01 năm trở xuống	337.725.680	337.725.680
Trên 01 năm đến 05 năm	1.350.902.720	1.350.902.720
Trên 05 năm	4.290.778.463	4.628.504.143
Cộng	5.979.406.863	6.317.132.543

Tập đoàn thuê đất dưới hình thức thuê hoạt động. Hợp đồng thuê có hiệu lực trong 43 năm và có khả năng được gia hạn thêm. Chi phí thuê được điều chỉnh tăng lên hàng năm theo giá đất do Ủy ban Nhân dân tỉnh Hậu Giang công bố.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 1284 đường Trần Hưng Đạo, khu vực 5, phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**26b. Ngoại tệ các loại**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	676,56	676,56

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	2.736.782.992	5.679.865.775
Doanh thu bán thành phẩm	577.875.800.012	712.986.250.558
Doanh thu cung cấp dịch vụ	4.194.106.995	1.393.542.816
Doanh thu khác	-	9.236.766.583
Cộng	584.806.689.999	729.296.425.732

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chiết khấu thương mại	996.006.278	1.957.924.097
Hàng bán bị trả lại	194.285.714	-
Cộng	1.190.291.992	1.957.924.097

3. Giá vốn hàng bán

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	1.566.051.840	3.233.940.953
Giá vốn của thành phẩm đã bán	541.427.351.822	642.906.086.832
Giá vốn dịch vụ	4.275.820.735	2.457.149.899
Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(417.397.782)	-
Cộng	546.851.826.615	648.597.177.684

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	1.627.500.795	3.439.745.585
Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	2.807.960.000
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	-	1.869.950
Doanh thu hoạt động tài chính khác	845.478.333	1.292.374.166
Cộng	2.472.979.128	7.541.949.701

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 1284 đường Trần Hưng Đạo, khu vực 5, phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

5. Chi phí tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	11.834.980.479	5.078.190.034
Chi phí hoạt động tài chính khác	-	515.918.241
Cộng	11.834.980.479	5.594.108.275

6. Chi phí bán hàng

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	275.000.000	1.580.347.934
Chi phí khấu hao tài sản cố định	92.365.896	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.758.698.225	2.469.653.985
Các chi phí bằng tiền khác	2.335.762.944	3.932.395.996
Cộng	5.461.827.065	7.982.397.915

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	9.534.526.830	7.200.305.302
Chi phí vật liệu quản lý	43.541.364	60.206.914
Chi phí đồ dùng văn phòng	127.556.938	166.761.302
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.430.995.152	3.213.635.386
Thuế, phí và lệ phí	202.809.681	348.138.482
Dự phòng phải thu khó đòi	224.930.050	1.107.189.395
Hoàn nhập quỹ phát triển khoa học và công nghệ	(6.949.010.563)	(1.672.476.443)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.255.577.143	3.469.670.050
Các chi phí khác	11.767.934.952	8.610.557.149
Cộng	18.638.861.547	22.503.987.537

8. Thu nhập khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	236.636.364	5.069.953.549
Bán bạch đăng, cho thuê	46.000.000	-
Bồi thường	1.634.627.529	-
Bán phế liệu	73.800.000	-
Thu nhập khác	16.286.815	131.735.027
Cộng	2.007.350.708	5.201.688.576

9. Chi phí khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền phạt chậm nộp thuế	77.394.512	3.423.031.707
Chi phí khác	2.328.322	1.410.101.457
Cộng	79.722.834	4.833.133.164

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 1284 đường Trần Hưng Đạo, khu vực 5, phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

10. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ việc hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại	2.901.063.551	-
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	-	(271.835.298)
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản lỗ tính thuế chưa sử dụng	(2.942.909)	(1.471.455)
Cộng	2.898.120.642	(273.306.753)

11. Lãi trên cổ phiếu

11a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.805.603.467	44.567.281.567
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	1.805.603.467	44.567.281.567
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	12.715.017	12.715.187
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	142	3.505

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	12.715.047	12.715.187
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	(30)	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	12.715.017	12.715.187

11b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

12. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	539.136.033.041	662.760.672.075
Chi phí nhân công	61.639.913.208	51.901.363.367
Chi phí khấu hao tài sản cố định	28.567.578.273	32.492.782.692
Chi phí dịch vụ mua ngoài	12.769.883.029	14.820.365.193
Chi phí khác	12.394.846.063	18.487.903.943
Cộng	654.508.253.614	780.463.087.270

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 1284 đường Trần Hưng Đạo, khu vực 5, phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Giao dịch khác trong kỳ chỉ có giao dịch về phải trả cổ tức với các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Tổng Giám đốc với số tiền là 7.610.750.600 VND (cùng kỳ năm trước là 6.194.062.000 VND).

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.5a.

Các khoản công nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt của Công ty Cổ phần Mía đường Cần Thơ

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	1.116.468.837	2.327.712.378
Thù lao	237.000.000	263.000.000
Cộng	<u>1.353.468.837</u>	<u>2.590.712.378</u>

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Mía Đường Sóc Trăng	Công ty liên kết

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2b, Tập đoàn không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại thuyết minh số V.4.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 1284 đường Trần Hưng Đạo, khu vực 5, phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Tập đoàn chủ yếu là hoạt động sản xuất đường. Ngoài ra, hoạt động kinh doanh khác gồm dịch vụ và thương mại (doanh thu từ các hoạt động khác chỉ chiếm tỷ 4,5% trong tổng doanh thu). Doanh thu và giá vốn của các hoạt động kinh doanh được trình bày tại thuyết minh số VI.1a và VI.3.

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Tập đoàn chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Tập đoàn phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

3a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Tập đoàn.

Tập đoàn có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Để quản lý nợ phải thu khách hàng, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã ban hành quy chế bán hàng với các quy định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ một cách cụ thể. Hàng tháng Ban Tổng Giám đốc thực hiện kiểm tra việc tuân thủ quy chế bán hàng này. Ngoài ra, nhân viên phòng kế toán thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Tập đoàn liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là cao.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Tập đoàn được gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hoặc chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối kỳ					
Tiền và các khoản tương đương tiền	22.441.251.558	-	-	-	22.441.251.558

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 1284 đường Trần Hưng Đạo, khu vực 5, phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Chưa quá hạn hoặc chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	7.593.000.000	-	-	-	7.593.000.000
Phải thu khách hàng	25.554.748.460	-	-	24.631.699.051	50.186.447.511
Các khoản phải thu khác	9.125.846.504	-	-	10.399.716.847	19.525.563.351
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	4.180.000.000	-	-	-	4.180.000.000
Cộng	68.894.846.522	-	-	35.031.415.898	103.926.262.420
Số đầu năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	42.386.345.023	-	-	-	42.386.345.023
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	57.800.300.000	-	-	-	57.800.300.000
Phải thu khách hàng	20.057.500.317	-	-	24.631.699.051	44.689.199.368
Các khoản phải thu khác	10.764.134.468	-	-	10.236.163.248	21.000.297.716
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	4.180.000.000	-	-	-	4.180.000.000
Cộng	135.188.279.808	-	-	34.867.862.299	170.056.142.107

3b. *Rủi ro thanh khoản*

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Tập đoàn gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Tập đoàn chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Tập đoàn quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm	Trên 05 năm	Cộng
Số cuối kỳ				
Phải trả người bán	62.515.913.700	-	-	62.515.913.700
Vay và nợ	432.323.811.396	21.160.000.000	-	453.483.811.396
Các khoản phải trả khác	3.935.604.456	125.000.000	-	4.060.604.456
Cộng	498.775.329.552	21.285.000.000	-	520.060.329.552
Số đầu năm				
Phải trả người bán	12.704.918.484	-	-	12.704.918.484
Vay và nợ	312.840.194.191	40.943.852.127	-	353.784.046.318
Các khoản phải trả khác	4.113.431.444	125.000.000	-	4.238.431.444
Cộng	329.658.544.119	41.068.852.127	-	370.727.396.246

Ban Tổng Giám đốc Công ty cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Tập đoàn có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Tập đoàn có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 1284 đường Trần Hưng Đạo, khu vực 5, phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

3c. *Rủi ro thị trường*

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Tập đoàn gồm: rủi ro lãi suất và rủi ro giá nguyên vật liệu.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và ngày 01 tháng 7 năm 2017 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của lãi suất, giá nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Tập đoàn chủ yếu liên quan đến các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Tập đoàn quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Tập đoàn chỉ có các khoản vay với lãi suất thả nổi tại ngày kết thúc kỳ kế toán là 432.323.811.396 VND (số đầu năm là 312.840.194.191 VND).

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay VND có lãi suất thả nổi tăng/giảm 02% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu kỳ này của Tập đoàn sẽ giảm/tăng 8.646.476.228 VND (cùng kỳ năm trước giảm/tăng 2.546.008.347 VND).

Rủi ro về giá nguyên vật liệu

Tập đoàn có rủi ro về sự biến động của giá nguyên vật liệu. Tập đoàn quản lý rủi ro về giá nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý. Bên cạnh đó, Tập đoàn đẩy mạnh phát triển vùng trồng mía để chủ động nguồn nguyên liệu và quản lý rủi ro về giá nguyên liệu.

Tập đoàn chưa sử dụng các công cụ phái sinh đảm bảo để phòng ngừa các rủi ro về giá nguyên vật liệu.

3d. *Tài sản đảm bảo*

Tập đoàn không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và tại ngày 01 tháng 7 năm 2017.

4. *Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính*

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ		Số đầu năm		Số cuối kỳ	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền và các khoản tương đương tiền	22.441.251.558	-	42.386.345.023	-	22.441.251.558	42.386.345.023

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 1284 đường Trần Hưng Đạo, khu vực 5, phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ		Số đầu năm		Số cuối kỳ	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	7.593.000.000	-	57.800.300.000	-	7.593.000.000	57.800.300.000
Phải thu khách hàng	50.186.447.511	(24.631.699.051)	44.689.199.368	(24.631.699.051)	25.554.748.460	20.057.500.317
Các khoản phải thu khác	19.525.563.351	(10.168.216.847)	21.000.297.716	(10.170.625.248)	9.357.346.504	10.829.672.468
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	4.180.000.000	-	4.180.000.000	-	4.180.000.000	4.180.000.000
Cộng	103.926.262.420	(34.799.915.898)	170.056.142.107	(34.802.324.299)	69.126.346.522	135.253.817.808

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả người bán	62.515.913.700	12.704.918.484	62.515.913.700	12.704.918.484
Vay và nợ	453.483.811.396	353.784.046.318	453.483.811.396	353.784.046.318
Các khoản phải trả khác	4.060.604.456	4.238.431.444	4.060.604.456	4.238.431.444
Cộng	520.060.329.552	370.727.396.246	520.060.329.552	370.727.396.246

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Tập đoàn sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá giao dịch công bố tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chưa niêm yết nhưng có giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày kết thúc kỳ kế toán thì giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố.

Tập đoàn chưa thực hiện đánh giá chính thức các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết và không có giá giao dịch của 3 công ty chứng khoán công bố. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.

5. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.


Phan Thị Hồng Yến
Người lập


Trần Mộng Ngọc
Kế toán trưởng

Hậu Giang, ngày 12 tháng 02 năm 2018

Trần Văn Hùng
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 1284 đường Trần Hưng Đạo, khu vực 5, phường VII, thành phố Vĩ Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Phụ lục 01: Bảng tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Đơn vị tính: VND

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	237.212.083.773	730.831.156.386	40.037.772.997	3.579.431.676	8.964.430.777	1.020.624.875.609
Mua trong kỳ	390.587.834	2.865.792.000	-	208.000.000	-	3.464.379.834
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	3.936.577.372	3.200.701.512	954.600.000	-	-	8.091.878.884
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(408.000.000)	(36.130.000)	-	(444.130.000)
Số cuối kỳ	241.539.248.979	736.897.649.898	40.584.372.997	3.751.301.676	8.964.430.777	1.031.737.004.327
Trong đó:						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	80.224.045.124	241.475.277.413	17.747.156.754	2.574.531.173	8.633.985.616	350.654.996.080
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	196.394.319.282	604.354.561.467	30.332.758.775	3.064.787.215	8.930.597.439	843.077.024.178
Khấu hao trong kỳ	4.624.032.498	21.055.673.180	1.521.848.761	94.267.361	-	27.295.821.800
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(408.000.000)	(36.130.000)	-	(444.130.000)
Số cuối kỳ	201.018.351.780	625.410.234.647	31.446.607.536	3.122.924.576	8.930.597.439	869.928.715.978
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	40.817.764.491	126.476.594.919	9.705.014.222	514.644.461	33.833.338	177.547.851.431
Số cuối kỳ	40.520.897.199	111.487.415.251	9.137.765.461	628.377.100	33.833.338	161.808.288.349
Trong đó:						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

Hậu Giang, ngày 12 tháng 02 năm 2018

Trần Văn Hùng
Tổng Giám đốcPhan Thị Hồng Yến
Người lậpTrần Mộng Ngọc
Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 1284 đường Trần Hưng Đạo, khu vực 5, phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Phụ lục 02: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	130.805.470.000	91.713.511	45.531	(10.149.800.000)	138.098.445.561	93.422.088.731	352.267.963.334
Lợi nhuận trong kỳ trước	-	-	-	-	-	44.567.281.567	44.567.281.567
Ảnh hưởng do thay đổi tỷ lệ sở hữu	-	-	-	-	-	(3.531.510.984)	(3.531.510.984)
Chia cổ tức kỳ trước	-	-	-	-	-	(25.430.374.000)	(25.430.374.000)
Trích lập quỹ trong kỳ trước	-	-	-	-	-	(3.946.752.080)	(3.946.752.080)
Quỹ thưởng Ban điều hành	-	-	-	-	-	(536.623.999)	(536.623.999)
Điều chỉnh khác	-	-	-	-	-	(41.200.727)	(41.200.727)
Số dư cuối kỳ trước	130.805.470.000	91.713.511	45.531	(10.149.800.000)	138.098.445.561	104.502.908.508	363.348.783.111
Số dư đầu năm nay	130.805.470.000	91.713.511	45.531	(10.151.200.000)	138.280.933.965	120.955.149.995	379.982.113.002
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	-	-	1.805.603.467	1.805.603.467
Mua lại cổ phiếu đã phát hành	-	-	-	(1.400.000)	-	-	(1.400.000)
Chia cổ tức trong kỳ này	-	-	-	-	-	(29.331.564.900)	(29.331.564.900)
Trích lập quỹ trong kỳ này	-	-	-	-	-	(12.478.565.166)	(12.478.565.166)
Điều chỉnh khác	-	-	-	-	-	(4.927.010.138)	(4.927.010.138)
Số dư cuối kỳ	130.805.470.000	91.713.511	45.531	(10.152.600.000)	138.280.933.965	76.023.613.258	335.049.176.265


Phan Thị Hồng Yến
Người lập


Trần Mộng Ngọc
Kế toán trưởng

Hậu Giang, ngày 08 tháng 01 năm 2018


CÔNG TY
CỔ PHẦN
MÍA ĐƯỜNG
CẦN THƠ
TP. VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG


Trần Văn Hùng
Tổng Giám đốc